

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH
**Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 30/2006/TTLT-BTC-
BNN&PTNT-BTS ngày 6/4/2006 hướng dẫn việc quản lý
và sử dụng kinh phí sự nghiệp kinh tế đối với hoạt
động khuyến nông, khuyến ngư**

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 56/2005/NĐ-CP ngày 26 tháng 4 năm 2005 của Chính phủ về khuyến nông, khuyến ngư.

Liên tịch Bộ Tài chính - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Thủy sản hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Thông tư số 30/2006/TTLT-BTC-BNN&PTNT-BTS ngày 6/4/2006 hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp kinh tế đối với hoạt động khuyến nông, khuyến ngư như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung gạch đầu dòng thứ nhất tiết a điểm 2 Phần II như sau: Chi biên soạn giáo trình, tài liệu kỹ thuật, tài liệu mẫu để hướng dẫn, tập huấn, đào tạo khuyến nông, khuyến ngư tới các cấp (trung ương, tỉnh, huyện, cơ sở).

2. Sửa đổi, bổ sung gạch đầu dòng thứ ba tiết a điểm 2 Phần II như sau: Bồi dưỡng, tập huấn và truyền nghề cho người sản xuất để nâng cao kiến thức, kỹ năng sản xuất, quản lý kinh tế trong lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản, gắn với từng mô hình khuyến nông, khuyến ngư trung ương; nông dân chủ chốt và chủ trang trại ở những vùng sản xuất nông nghiệp, thủy sản trọng điểm có dịch bệnh cây trồng, vật nuôi xảy ra trên địa bàn rộng và mức độ gây hại cao. Việc tổ chức đào tạo cho các đối tượng là nông dân chủ chốt và chủ trang trại do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ

trường Bộ Thủy sản quyết định, trên cơ sở dự toán ngân sách Nhà nước được giao hàng năm của kinh phí khuyến nông, khuyến ngư.

3. Sửa đổi, bổ sung gạch đầu dòng thứ tư tiết a điểm 2 Phần II như sau: Tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho người hoạt động khuyến nông, khuyến ngư ở trung ương, cấp tỉnh, cấp cơ sở ở những vùng sản xuất nông nghiệp, thủy sản trọng điểm (việc tổ chức đào tạo khuyến nông, khuyến ngư cơ sở do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ trưởng Bộ Thủy sản quyết định, trên cơ sở dự toán ngân sách Nhà nước được giao hàng năm của kinh phí khuyến nông, khuyến ngư). Tham quan, khảo sát, học tập trong và ngoài nước gắn với chương trình, dự án khuyến nông, khuyến ngư trung ương.

4. Sửa đổi, bổ sung gạch đầu dòng thứ nhất tiết b điểm 2 Phần II như sau: Chi biên soạn giáo trình, tài liệu kỹ thuật, tài liệu mẫu (ngoài phần trung ương đã biên soạn, hướng dẫn) để hướng dẫn, tập huấn, đào tạo khuyến nông, khuyến ngư.

5. Sửa đổi, bổ sung dấu cộng thứ 3, gạch đầu dòng thứ 3 tiết a điểm 3 Phần II như sau: Mô hình cơ giới hoá nông nghiệp, bảo quản chế biến và ngành nghề khác (không bao gồm lò sấy của mô hình chế biến, cải tạo hệ thống đồng muối của mô hình muối): hỗ trợ tối đa 50% thiết bị chính nhưng mức hỗ trợ không quá 75 triệu đồng/mô hình; đối với miền núi, vùng sâu vùng xa và hải đảo hỗ trợ tối đa 75% thiết bị chính nhưng mức hỗ trợ không quá 125 triệu đồng/mô hình.

6. Sửa đổi, bổ sung dấu cộng thứ 4, gạch đầu dòng thứ 3, tiết a, điểm 3 Phần II như sau: Mô hình khai thác và bảo quản sản phẩm trên biển gần bờ (không bao gồm vỏ tàu, máy tàu): hỗ trợ tối đa 50% trang thiết bị nhưng mức hỗ trợ không quá 125 triệu đồng/mô hình. Mô hình khai thác và bảo quản sản phẩm trên biển xa bờ và tuyến đảo (không bao gồm vỏ tàu, máy tàu): hỗ trợ tối đa 50% trang thiết bị nhưng mức hỗ trợ không quá 200 triệu đồng/mô hình.

7. Sửa đổi, bổ sung tiết d điểm 3 Phần II của Thông tư như sau: Chi triển khai điểm trình diễn mô hình, bao gồm: tập huấn cho người sản xuất, tham quan, tổng kết mô hình, tối đa không quá 7 triệu đồng/mô hình; riêng mô hình đòi hỏi kỹ thuật cao tối đa không quá 10 triệu đồng/1 mô hình. Trong đó: chi bồi dưỡng, tập huấn, tham quan cho người sản xuất gắn liền từng mô hình khuyến nông, khuyến ngư, với mức hỗ trợ tiền ăn cho học viên là nông dân, ngư dân 15.000 đồng/người/ngày. Bồi dưỡng cho hướng dẫn viên thực hành thao tác kỹ thuật 40.000 đồng/người/ngày.

8. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Các nội dung khác của Thông tư số 30/2006/TTLT-BTC-BNN&PTNT-BTS ngày 6/04/2006 không sửa đổi, bổ sung vẫn có hiệu lực thi hành.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản ánh về Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Thủy sản để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
THỨ TRƯỞNG**

**KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ THỦY SẢN
THỨ TRƯỞNG**

**KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ TÀI CHÍNH
THỨ TRƯỞNG**



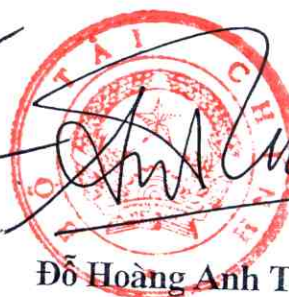
Bùi Bá Bông

Bùi Bá Bông



Nguyễn Việt Thắng

Nguyễn Việt Thắng



Đỗ Hoàng Anh Tuấn

Đỗ Hoàng Anh Tuấn

Nơi nhận: *HNT*

- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Các Đoàn thể, hội quần chúng ở TW;
- Trung tâm khuyến nông quốc gia;
- Trung tâm khuyến ngư quốc gia;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở Tài chính, KBNN, Cục Thuế các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Thủy sản các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Trung tâm khuyến nông, Trung tâm khuyến ngư các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư Pháp;
- Công báo;
- Website Chính phủ; Website Bộ Tài chính;
- Lưu: VT Bộ Tài chính, Bộ NN & PTNT, BTS.